

Số: /BC-UBND

Cẩm Thành, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả 5 năm thực hiện Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030 theo Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Công văn số 2589/SYT-PDS ngày 12/11/2025 của Sở Y tế Quảng Ngãi về việc báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030; UBND phường Cẩm Thành báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Phường Cẩm Thành được thành lập theo Nghị quyết 1677/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nguyễn Nghiêm, Trần Hưng Đạo, Nghĩa Chánh và Chánh Lộ thuộc thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (cũ) với tổng diện tích tự nhiên 7,93 km², dân số 60.995 người, có 25 tổ dân phố; đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025. Phía Đông giáp với xã An Phú, phía Tây và phía Bắc giáp với phường Nghĩa Lộ, phía Nam giáp với xã Tư Nghĩa.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Được sự quan tâm của Đảng ủy, UBND phường trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số trên địa bàn phường đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần vào phát triển kinh tế-xã hội của địa phương; chỉ đạo Phòng Văn hoá - Xã hội phối hợp cùng các Trạm Y tế thực hiện đồng bộ các hoạt động truyền thông về công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên, bình đẳng giới và lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai góp phần thực hiện thành công cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, duy trì vững chắc mức sinh thay thế. Hiện nay trên địa bàn phường mức giảm sinh hàng năm đạt 0,2‰, đạt mục tiêu đề ra, thể hiện hiệu quả của các chính sách và giải pháp được triển khai đồng bộ trên địa bàn phường.

2. Kết quả thực hiện, khó khăn, hạn chế của một số nội dung chủ yếu về công tác dân số

2.1. Điều chỉnh mức sinh

a) *Kết quả thực hiện chỉ tiêu:* Duy trì mức sinh ổn định, tỷ suất sinh thô hàng năm giảm 6.35‰ và không có biến động bất thường. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên có xu hướng giảm qua các năm, góp phần giữ vững mức sinh thay thế, tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ giảm từ 1,66 con/phụ nữ năm 2020 xuống còn 1,57 con/phụ nữ năm 2024.

b) Kết quả hoạt động tuyên truyền: UBND phường đã chỉ đạo các Trạm Y tế tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng và tuyên truyền trên đài truyền thanh phường về các nội dung: sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên, bình đẳng giới, mất cân bằng giới tính khi sinh, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi,...Ngoài ra còn tổ chức tuyên truyền vận động nam nữ thanh niên kết hôn trước 30 tuổi và sinh đủ 2 con trước 35 tuổi trực tiếp tại các buổi sinh hoạt Tổ dân phố.

c) Tồn tại, hạn chế:

- Hiện nay, nhiều cặp vợ chồng chỉ muốn sinh một con để giảm gánh nặng kinh tế trong gia đình; Người trẻ ưu tiên ổn định sự nghiệp, tài chính trước khi sinh con dẫn đến tỉ lệ sinh con đạt mức thấp.

- Chưa có khuyến khích cụ thể như hỗ trợ tài chính, ưu tiên giáo dục, bảo hiểm... nên người dân không có động lực để sinh thêm con. Kinh phí hỗ trợ truyền thông còn hạn chế trong tổ chức các hoạt động truyền thông đa dạng tại phường.

2.2. Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh

a) Kết quả thực hiện: Tỷ lệ giới tính khi sinh được duy trì từ 103-107 bé trai/100 bé gái, đảm bảo duy trì cân bằng giới tính trên địa bàn phường.

b) Kết quả hoạt động tuyên truyền: Các hoạt động tuyên truyền thường được lồng ghép nhân các Ngày Quốc tế phụ nữ (8/3), Ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ (20/10), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Ngày Dân số Thế giới (11/7), Ngày Dân số Việt Nam (26/12), tại các buổi tuyên truyền đã tổ chức giao lưu, nói chuyện về các chủ đề: nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, kiến thức về giới và giới tính khi sinh, nguyên nhân, hậu quả tình trạng mất cân bằng giới tính nhằm thay đổi hành vi cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện tốt việc “sinh đẻ theo quy luật tự nhiên, không nên lựa chọn giới tính khi mang thai” cho phụ nữ trong độ tuổi sinh với hơn 500 lượt người tham dự.

c) Tồn tại, hạn chế tuyên truyền: Một số gia đình, đặc biệt là người lớn tuổi, vẫn giữ quan niệm phải có con trai để nối dõi, thờ cúng, hoặc chăm lo cha mẹ khi về già. Một số khu dân cư, tổ dân phố chưa chú trọng nội dung bình đẳng giới; công tác tuyên truyền chưa được thường xuyên.

2.3. Nâng cao chất lượng dân số

a) Kết quả thực hiện: Tỷ lệ phụ nữ mang thai được khám sàng lọc trước sinh đạt 100%; Tỷ lệ trẻ em sinh ra được sàng lọc sơ sinh đạt 100%. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 94,73% góp phần nâng cao chăm sóc sức khỏe toàn dân trên địa bàn phường.

b) Kết quả hoạt động tuyên truyền: thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông về dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em và phụ nữ mang thai; các quy định pháp luật về cấm lựa chọn giới tính thai nhi cho phụ nữ, thanh niên, tư vấn tiền hôn nhân, sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số kế hoạch hoá gia đình với hơn 500 lượt người tham dự tại các buổi sinh hoạt Tổ dân phố.

2.4. Thích ứng với già hóa dân số

a) *Kết quả thực hiện:* Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi được duy trì thường xuyên và tổ chức khám sức khỏe cho người cao tuổi đạt >70%; Các Trạm Y tế đã tổ chức khám và cấp thuốc miễn phí hơn 200 lượt người (*ưu tiên cho các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn phường*).

b) *Kết quả hoạt động tuyên truyền:* Thường xuyên truyền thông về chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em và phụ nữ mang thai, phòng tránh bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng, hộ gia đình. Tổ chức tư vấn tiền hôn nhân, sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên. Triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số kế hoạch hoá gia đình.

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về truyền thông dân số: Công tác truyền thông dân số được triển khai sâu rộng, thiết thực đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về công tác dân số và phát triển được lan tỏa rộng rãi đến tất cả gia đình, từng cặp vợ chồng và người dân trên địa bàn phường. Nội dung truyền thông đa dạng, phong phú tạo sự chuyển biến rõ rệt, từng bước tạo được sự ủng hộ, đồng thuận của người dân trong triển khai thực hiện chương trình dân số kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn phường.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Kinh phí được sử dụng Chương trình truyền thông Dân số được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và ưu tiên cho hoạt động truyền thông và mô hình dân số. Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025: 62.200.000 đồng, cụ thể:

- Trạm Y tế Nguyễn Nghiêm: 27.000.000 đồng
- Trạm Y tế Trần Hưng Đạo: 15.000.000 đồng
- Trạm Y tế Nghĩa Chánh: 8.200.000 đồng
- Trạm Y tế Chánh Lộ: 12.000.000 đồng

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

UBND phường xác định truyền thông dân số là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác tuyên truyền về dân số đến năm 2030 trên địa bàn phường, công tác truyền thông trong thời gian qua đã có bước đột phá, đổi mới, được triển khai sâu rộng, thường xuyên ở tất cả các tầng lớp Nhân dân, đoàn thể, tổ chức, gia đình và cộng đồng đã tạo sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức của người dân về công tác dân số kế hoạch hoá gia đình.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác truyền thông về dân số gặp không ít những khó khăn, đội ngũ cộng tác viên dân số ở Tổ dân phố thường xuyên thay đổi; kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông, giáo dục chưa đồng đều. Kinh phí dành cho Chương trình mục tiêu y tế dân

số còn hạn chế; công tác vận động các nguồn lực để tổ chức các hoạt động tuyên truyền về chính sách dân số còn gặp nhiều khó khăn.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền đối với công tác dân số, nhất là việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về dân số và phát triển theo Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

2. Tiếp tục tăng cường công tác truyền thông dân số tại các Tổ dân phố trên địa bàn phường. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông cho cán bộ dân số, Y tế Tổ dân phố. Lồng ghép nội dung dân số, sức khỏe sinh sản vào các phong trào xây dựng gia đình văn hóa. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, đơn vị trường học trong công tác tuyên truyền.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách dân số và phát triển, duy trì vững chắc mức sinh thay thế, thường xuyên, kịp thời làm tốt công tác biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác dân số.

4. Kiện toàn Ban Chỉ đạo dân số và phát triển phường, tăng cường hoạt động của Ban này theo hướng thực chất, hiệu lực, hiệu quả.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. UBND tỉnh, Sở Y tế Quảng Ngãi tiếp tục quan tâm, hỗ trợ kinh phí thực hiện các hoạt động truyền thông dân số trên địa bàn phường.

2. Trung tâm Y tế Quảng Ngãi tăng cường hướng dẫn, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, cộng tác viên dân số tại các Trạm Y tế và Tổ dân phố. Hỗ trợ tài liệu, pano, tờ rơi, thiết bị truyền thông phục vụ công tác tuyên truyền tại cơ sở.

Trên đây là Báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 theo Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ. UBND phường Cẩm Thành kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Quảng Ngãi;
- TT Đảng ủy phường (b/cáo);
- CT, các PCT UBND phường;
- Phòng VH-XH phường;
- VP: C, PCVP; CV (VX);
- Lưu: VT, VHXXH(nbu).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Đức Anh